



## THÔNG BÁO TUYỂN SINH THẠC SĨ FINTECH (CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH)

**V**iện Quốc tế Pháp ngữ (IFI) thông báo tuyển sinh chương trình thạc sĩ liên kết quốc tế **Ngân hàng, Tài chính và Công nghệ tài chính (FINTECH)** giảng dạy bằng tiếng Anh do Đại học Quản lý Normandie (EM Normandie, Cộng hòa Pháp) cấp bằng.

### GIỚI THIỆU

Chương trình cung cấp cho người học: (1) kiến thức chuyên sâu về ngân hàng và tài chính; (2) kỹ năng ứng dụng các công cụ fintech trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính; và (3) kiến thức, kỹ năng, tinh thần khởi nghiệp. Chương trình có mục đích đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, Fintech và các lĩnh vực liên quan trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Chương trình được Bộ Đại học và Nghiên cứu Pháp cấp phép và được kiểm định bởi nhiều tổ chức kiểm định giáo dục quốc tế uy tín như AACSB vv, EQUIS Accreditation và EPAS Accreditation. Là một trong số ít chương trình Fintech tiên phong ở châu Âu, chương trình được đào tạo đồng thời tại IFI và Oxford campus của [EM Normandie tại Vương quốc Anh](#).

### THẾ MẠNH

Đây là chương trình:

- + Theo chuẩn châu Âu, được công nhận toàn cầu
- + Đầu tiên tại Việt Nam và thứ hai tại Đông Nam Á
- + Với 50% thời lượng được giảng dạy bởi các giáo sư Anh và Pháp giàu kinh nghiệm làm việc tại London - Thủ đô Fintech của châu Âu
- + Có nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn trong ngành tài chính, ngân hàng thời đại chuyển đổi số
- + Có cơ hội trao đổi sinh viên và thực tập tại Pháp, Anh
- + Có cơ hội nhận học bổng dành cho học viên xuất sắc

### KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Gồm 75 tín chỉ ECTS Châu Âu, với 9 khối kiến thức, 1 khóa thực tập và luận văn (*Chương trình chi tiết, xem Phụ lục 1*).

### HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

**Hình thức đào tạo:** Tập trung (*học buổi tối và cuối tuần*)

**Thời gian đào tạo:** 18 tháng, bao gồm thực tập và luận văn.

**Tên văn bằng:**

**Diplôme de l'Ecole de Management de Normandie**

**Programme Grande Ecole**

**Grade de master**

(Bằng do Đại học Quản lý Normandie cấp)

Chương trình Trường lớn

Bậc thạc sĩ)

**Địa điểm đào tạo:** Viện Quốc tế Pháp ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

### HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG (2020-2021)

**Học phí:** 175.000.000 đồng/khóa (đóng đợt 1: 65%, đợt 2: 35%)

**Lệ phí tuyển sinh:** 1.050.000 đồng/ hồ sơ

**Học bổng:**

- Học bổng phát triển địa phương dành cho cán bộ các cơ quan nhà nước.
- Học bổng quốc tế dành cho học viên nước ngoài.
- Học bổng xuất sắc dành cho học viên có thành tích nổi bật.

CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH BỞI CÁC TỔ CHỨC



## THÔNG TIN TUYỂN SINH

**Quy mô tuyển sinh:** 35 học viên/lớp/khóa

**Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển (bao gồm xét hồ sơ và phỏng vấn)

**Điều kiện dự tuyển:**

**Về kiến thức chuyên môn và văn bằng:**

- Về kiến thức chuyên môn:
  - Tốt nghiệp đại học các nhóm ngành: Kinh tế học, Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Công nghệ thông tin và Máy tính.
  - Có kiến thức căn bản về Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kế toán căn bản, Tài chính căn bản và Công nghệ phần mềm. (Minh chứng về các kiến thức này phải có trong hồ sơ đăng ký và sẽ được hội đồng tuyển sinh thẩm định. Những ứng viên chưa có các kiến thức nêu trên hoặc minh chứng không được hội đồng tuyển sinh chấp nhận cần phải tham gia khóa học bổ sung kiến thức do IFI tổ chức. *Các học phần bổ sung kiến thức chi tiết, xem Phụ lục 2*)
- Về văn bằng:
  - Bằng thạc sĩ M1 châu Âu hoặc tương đương; hoặc
  - Bằng đại học Việt Nam hệ 4 năm trở lên (loại khá trở lên); hoặc
  - Bằng tốt nghiệp đại học nước ngoài không thuộc hệ thống bằng cấp châu Âu (hệ 4 năm trở lên).

**Về tiếng Anh:**

Đáp ứng một trong các yêu cầu sau tại thời điểm chính thức nhập học:

- Trình độ tiếng Anh bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương. (*Bảng quy đổi trình độ tương đương chi tiết, xem Phụ lục 3*).
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học nước ngoài giảng dạy bằng tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;
- Là công dân của nước có tiếng mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh.

*Ghi chú: Các ứng viên chưa đủ điều kiện tiếng Anh có thể tham gia chương trình dự bị ngôn ngữ tiền thạc sĩ do IFI tổ chức.*

**Các yêu cầu khác:**

- Lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian quy định.

## HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- Phiếu đăng ký dự tuyển ([tải tại đây](#))
- Lý lịch tóm tắt (CV) và Đơn xin học (Motivation letter) bằng tiếng Anh;
- Bảng cấp và bảng điểm (*bản dịch tiếng Anh có công chứng*);
- Minh chứng về trình độ tiếng Anh;
- Ba (03) ảnh 3 x 4 (*ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau*);
- Ba (03) phong bì (*ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận*);
- Phí xét duyệt hồ sơ: **1.050.000 đồng/1 hồ sơ**  
Nộp trực tiếp tại văn phòng IFI (địa chỉ phía dưới) hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:  
*Tên tài khoản: Viện Quốc tế Pháp ngữ*  
*Số TK: 220-10-00-053778-7*  
*Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thăng Long*  
(Nội dung nộp tiền: Phí xét tuyển ths Fintech)

*Bản cứng hồ sơ có thể mua tại Văn phòng của IFI*

## THỜI HẠN & CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

**Thời hạn nộp hồ sơ: 18/01/2021**

**Lịch khai giảng** (dự kiến): 29/01/2021.

Ứng viên có thể nộp hồ sơ qua email theo địa chỉ: [etudes.ifi@gmail.com](mailto:etudes.ifi@gmail.com)/ [etudes@ifi.edu.vn](mailto:etudes@ifi.edu.vn) hoặc trực tiếp tại Văn phòng của IFI.

**Địa chỉ liên hệ:**

Trung tâm Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng,  
Viện Quốc tế Pháp ngữ, Phòng 301, nhà G6,  
số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

*Điện thoại: 024.3754.9505/ Hotline: 096 235 1619*

*Email: [etudes@ifi.edu.vn](mailto:etudes@ifi.edu.vn)*

*Website: [ifi.vnu.edu.vn](http://ifi.vnu.edu.vn)*

*Facebook: <https://www.facebook.com/IFI.VNU>*

EM Normandie là đại học tư thục, thuộc hệ thống trường lớn (Grande Ecole) của Pháp, thành lập từ năm 1871. EM Normandie là một trong số ít trường đại học có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời tại Pháp, có các cơ sở học tập trải rộng trên nhiều quốc gia khác nhau ở châu Âu (05 phân hiệu tại Caen, Le Havre, Paris (Pháp); Dublin (Hà Lan); Oxford (Vương quốc Anh)). Với nỗ lực trong đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo EM Normandie đã được Financial Times xếp hạng thứ 63 trong tổng số 90 trường đại học đào tạo về kinh doanh và quản lý hàng đầu thế giới.

IFI hình thành trên cơ sở phát triển Viện Tin học Pháp ngữ (Institut de la Francophonie pour l'Informatique, thành lập năm 1993) và tiếp nhận Trung tâm Đại học Pháp tại Hà Nội (Pôle Universitaire Français à Hanoi, thành lập năm 2006) với kinh nghiệm đào tạo các chương trình quốc tế ngành Quản trị kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng từ bậc cử nhân đến tiến sĩ. Viện Quốc tế Pháp ngữ là một tổ chức nghiên cứu và đào tạo liên ngành, chất lượng cao trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội với gần 30 năm kinh nghiệm.

## PHỤ LỤC 1: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần tiếng Việt/ tiếng nước ngoài	Tín chỉ	Giờ giảng
	<b>FIN01</b>	<b>Kế toán &amp; Tài chính Accounting &amp; Finance</b>	<b>8</b>	<b>66</b>
1	FIN01.1	Kế toán và Tài chính căn bản Fundamentals of Accounting & Finance	2	24
2	FIN01.2	Kế toán quản trị Managerial Accounting	2	12
3	FIN01.3	Đạo đức kinh doanh và quản trị công ty Ethics and Corporate Governance	2	18
4	FIN01.4	Phương pháp định lượng trong tài chính Quantitative Methods for Finance	2	12
	<b>FIN02</b>	<b>Ngân hàng 1 Banking 1</b>	<b>5</b>	<b>29</b>
5	FIN02.1	Kiến thức căn bản về ngân hàng & bảo hiểm (cung ứng dịch vụ và khách hàng) Fundamentals in Banking & Insurance (offers and customers)	2	24
6	FIN02.2	Thách thức Challenge	3	5
	<b>FIN03</b>	<b>Hệ thống thông tin &amp; Công cụ Information Systems &amp; Tools</b>	<b>5</b>	<b>36</b>
7	FIN03.1	Hệ thống thông tin ngân hàng 1 (cấu trúc chung và công cụ) Banking IT system 1 (general architecture and tools)	1	12
8	FIN03.2	Căn bản về Excel và Thống kê Fundamental of Excel and Statistics	2	12
9	FIN03.3	Lập trình Coding	2	12
	<b>FIN04</b>	<b>Công nghệ tài chính Fintech</b>	<b>3</b>	<b>26</b>
10	FIN04.1	Công nghệ tài chính là gì? What are Fintechs?	2	18
11	FIN04.2	Công nghệ Blockchain Blockchain	1	8
	<b>FIN05</b>	<b>Khởi nghiệp và Quản lý Entrepreneurship &amp; Management</b>	<b>6</b>	<b>48</b>
12	FIN05.1	Tài chính doanh nghiệp và Quyết định đầu tư Corporate Finance & Investment decisions	3	24
13	FIN05.2	Phân tích báo cáo kế toán & tài chính Accounting & Financial Statment Analysis	3	24

	<b>FIN06</b>	<b>Học tập chủ động: Viết luận &amp; Hướng dẫn Active Learning: Dissertation &amp; Tutorial</b>	<b>3</b>	<b>26</b>
14	FIN06.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Academic research methodology	2	18
15	FIN06.2	Dự án nhóm có hướng dẫn 1 Group Tutorial 1	1	8
	<b>FIN07</b>	<b>Kiểm toán Audit</b>	<b>4</b>	<b>27</b>
16	FIN07.1	Kiểm toán & Quản trị rủi ro Audit & Risk Management	2	15
17	FIN07.2	Thuế và pháp luật đối với quản trị dự án và công ty Tax and Legal Aspects for Projects and Company Management	2	12
	<b>FIN08</b>	<b>Ngân hàng 2 Banking 2</b>	<b>6</b>	<b>68</b>
18	FIN08.1	Các quy định trong ngân hàng Banking Regulations	2	18
19	FIN08.2	Các công cụ tài chính (Công cụ phái sinh, sản phẩm đầu tư thu nhập cố định) Financial Instruments (Derivatives, Fixed Income Investments)	2	25
20	FIN08.3	Quản trị tài sản Asset Management	2	25
	<b>FIN09</b>	<b>Công nghệ tài chính Fintech</b>	<b>7</b>	<b>65</b>
21	FIN09.1	Khởi nghiệp là gì? What is Entrepreneurship?	1	18
22	FIN09.2	Phương pháp luận & Lập trình (Lập trình định hướng đối tượng) Methodology and Coding (Object Oriented Programming)	3	30
23	FIN09.3	Quản trị dự án Project Management	1	12
24	FIN09.4	Thách thức Challenge	2	5
	<b>FIN10</b>	<b>Thực tập Internship</b>	<b>15</b>	<b>0</b>
25	FIN10.1	Thực tập Internship	15	0
	<b>FIN11</b>	<b>Học tập chủ động: Viết luận &amp; Hướng dẫn Active Learning: Dissertation &amp; Tutorial</b>	<b>13</b>	<b>16</b>
26	FIN11.1	Luận văn Dissertation	12	8
27	FIN11.2	Dự án nhóm có hướng dẫn 2 Group Tutorial 2	1	8
		<b>Tổng Total</b>	<b>75</b>	<b>407</b>

## PHỤ LỤC 2: CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

STT	Nhóm ngành	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Số giờ lý thuyết
1	Công nghệ thông tin, Máy tính	Kinh tế vĩ mô	30
2		Kinh tế vi mô	30
3		Kế toán căn bản	30
4		Tài chính căn bản	30
5	Kinh tế học, Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán	Công nghệ phần mềm	30

## PHỤ LỤC 3: BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	BU-LATS	VSTEP
Cấp độ 4	5.5	45-93 iBT	Reading 385 Listening 400 Speaking 160 Writing 150	KET (Distinction 160) PET (Pass 160) FCE (Level B2-160)	Vantage	60-74	VSTEP.3-5 (6.0)